

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế công tác dân vận
của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang**

- Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 28/12/2020 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy (khóa XI), nhiệm kỳ 2020-2025;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Các ban của Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các chi, đảng bộ cơ sở có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện quyết định này.

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 09-QĐ/TU, ngày 13/10/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được triển khai đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Các ban Đảng TW (phía Nam),
- VP Đảng ủy BTLQK9,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội, Hội QC cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Công TTĐT Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Mai Văn Huỳnh

QUY CHẾ

công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 357-QĐ/TU, ngày 11/11/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị (bao gồm: Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội), của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân và cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II

TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục I

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của tỉnh, thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thường xuyên và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận.

2. Quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ có nghị quyết chuyên đề, hàng năm có chương trình công tác dân vận; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận. Lãnh đạo việc thực hiện công tác giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội về công tác dân vận.

3. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở Trung ương định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội theo quy định. Chỉ đạo công tác vận động người Việt Nam (gốc Kiên Giang) định cư ở nước ngoài.

4. Định kỳ 6 tháng, 01 năm và trong trường hợp cần thiết ban thường vụ, thường trực cấp ủy làm việc với chính quyền, thủ trưởng đơn vị (lực lượng vũ trang), Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội về công tác dân vận; thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phản ánh với cấp ủy đảng và chính quyền về những vấn đề mà cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

5. Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội để làm tốt việc tham mưu cho cấp ủy và làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vừa có kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận.

Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; quyết định, giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương luân chuyển cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng sang công tác đảng, chính quyền, các sở, ngành và ngược lại.

6. Chỉ đạo các cấp ủy đảng phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận tại nơi cư trú và nơi công tác.

7. Chỉ đạo kiểm tra, sơ, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Chủ trì, nghiên cứu tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, các chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận, công tác dân tộc và tôn giáo theo thẩm quyền.

Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương về công tác dân vận của Đảng; chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án (gọi tắt là nghị quyết, chỉ thị) về công tác dân vận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong việc thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Thẩm định các đề án về công tác dân vận của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Tham gia thẩm định các đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, khảo sát, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận đối với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các huyện, thành ủy. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

5. Tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ trong khối cơ quan dân vận tỉnh và Ban Dân vận của cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy theo phân cấp cán bộ. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận; theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

7. Định kỳ quý, sáu tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội của tỉnh, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, ban dân vận các huyện, thành ủy, bộ phận công tác dân vận của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; 6 tháng tổ chức sơ kết, cuối năm tổng kết công tác dân vận.

8. Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo của Tỉnh ủy gồm: xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phong trào thi đua “Dân vận khéo”; công tác tôn giáo và các ban chỉ đạo, tổ công tác do Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phân công.

Điều 6. Văn phòng Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo Kiên Giang

1. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chủ trương, chính sách về công tác dân vận; chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định, quy định, quy chế của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

2.1. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phối hợp chuẩn bị các chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án về công tác dân vận.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tham mưu quy định về biên chế cán bộ trong khối dân vận tỉnh và hệ thống dân vận các cấp; xây dựng cơ chế, chính sách và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ dân vận.

2.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác dân vận; nắm tình hình dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận; các phong trào thi đua yêu nước, cổ vũ các điển hình tiên tiến về công tác dân vận.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận và Quy chế này.

2.5. Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết và văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

2.6. Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công tác dân vận vào chương trình giảng dạy của nhà trường theo phân cấp quản lý cán bộ và chương trình quy định của trên. Phối hợp với các ngành trong Khối Dân vận làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân vận cho cán bộ trong hệ thống chính trị theo phân cấp.

2.7. Báo Kiên Giang phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 7. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan cấp tỉnh

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chương trình, kế hoạch của cấp ủy về công tác dân vận; theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị-xã hội cụ thể hóa thành kế hoạch, giải pháp cụ thể và thực hiện.

2. Chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận và nhiệm vụ công tác dân vận của sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị-xã hội mình.

3. Có biện pháp thực hiện tốt công tác dân vận, ổn định tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng theo phạm vi của cơ quan, tổ chức mình.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận.

Điều 8. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các chi, đảng bộ cơ sở

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, chương trình của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác dân vận. Hàng năm có kế hoạch cụ thể hóa chương trình chỉ đạo công tác dân vận của cấp ủy cấp trên; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị, cơ sở phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng. Thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về công tác dân vận của Đảng.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng cấp tỉnh, huyện, lãnh đạo định hướng nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, nhân dân và thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội theo quy định.

3. Thực hiện giao ban định kỳ theo quy chế giữa ban thường vụ, thường trực cấp ủy với ủy ban nhân dân, các phòng, ban, đơn vị lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng về công tác dân vận;

thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phản ánh với cấp ủy đảng và chính quyền về những vấn đề cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức định kỳ tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng làm tốt việc tham mưu cho cấp ủy và làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vừa có kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận.

6. Chỉ đạo việc phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận tại nơi cư trú và nơi công tác.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc, các chi bộ, đảng bộ trực thuộc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn về công tác dân vận.

Mục II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác dân vận đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Nội dung, phương thức công tác dân vận của Đảng phải được cụ thể hóa để các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, vận dụng trong hoạt động, trong quá trình tiếp xúc cử tri tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy cùng cấp về công tác dân vận thành văn bản quy phạm pháp luật và chính sách của cơ quan nhà nước.

3. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân đối với các dự án luật, pháp lệnh theo quy định của pháp luật, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và của công dân phải được tập hợp, phản ánh đến các cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm các chủ trương, quyết sách hợp lòng dân.

4. Quy định đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn nắm bắt các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, tình hình thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

5. Tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan chính quyền, cơ quan tư pháp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo quy định

của pháp luật. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước đối với những vấn đề nhân dân quan tâm.

6. Phát huy vai trò tư vấn, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong việc xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế-xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy, pháp luật của nhà nước về công tác dân vận. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của chính quyền các cấp; chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; công khai, minh bạch các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành; thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

5. Thường xuyên kiểm tra các cơ quan trực thuộc trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy về công tác dân vận. Phối hợp với ban dân vận của cấp ủy cùng cấp chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phản ánh, kiến nghị với chính quyền về những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp trong tham mưu cấp ủy thực hiện công tác dân vận. Định kỳ sáu tháng, một năm có chương trình phối hợp, làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị-xã hội cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân.

7. Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức chính quyền trong thi hành công vụ; thực hiện văn hóa công sở, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

8. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách cán bộ của khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội.

9. Chỉ đạo Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, các Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh địa phương thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; phòng, ban cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận. Có kế hoạch cụ thể thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, ủy ban nhân dân cùng cấp về công tác dân vận trong hệ thống ngành và địa phương.

2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và có trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

3. Việc ban hành các văn bản của các sở ngành cấp tỉnh; phòng, ban cấp huyện; việc tham mưu, đề xuất cho ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân ban hành các cơ chế, chính sách, các quyết định hành chính phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân, hợp lòng dân.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị. Giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nghiêm chỉnh thực hiện đạo đức công vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân đối với cán bộ, công chức, viên chức do mình trực tiếp quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng cùng cấp trong thực hiện công tác dân vận. Phối

hợp với cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận trong sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thực hiện các nội dung quy định về công tác dân vận theo Quy chế này.

6. Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh-Truyền hình Kiên Giang, các Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh địa phương thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền các cấp.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp (cấp tỉnh và huyện)

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; giáo dục cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp gương mẫu chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

2. Thực hiện tranh tụng tại phiên toà theo luật định, bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; góp phần bảo đảm giữ vững ổn định chính trị-xã hội.

2. Thường xuyên thực hiện công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc

phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân; xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

4. Phối hợp với Ban Dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

5. Tổ chức tốt việc ký kết, định kỳ sơ, tổng kết các chương trình, kế hoạch phối hợp liên tịch công tác với các ngành khối dân vận cùng cấp.

Mục III **TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC** **VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI**

Điều 14. Mặt trận Tổ quốc

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tạo ra sự đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện, vai trò giám sát và phản biện xã hội, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy và chính quyền.

4. Chủ động phối hợp với chính quyền và các ngành tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trong cơ quan, các loại hình doanh nghiệp; hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

5. Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các dự án luật, pháp lệnh theo quy định của pháp luật. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân, các tổ chức thành viên để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền về những vấn đề nhân dân quan tâm và có trách nhiệm thông tin cho nhân dân biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp hiệp thương giới thiệu nhân sự và vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm dân chủ, đúng luật định.

7. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức vận động các tổ chức và người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ

gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy tinh thần yêu nước, hướng về quê hương, Tổ quốc, đóng góp tài năng, trí tuệ, vốn, kinh nghiệm quản lý vào công cuộc phát triển kinh tế, đời sống của nhân dân địa phương, góp phần làm tốt công tác đối ngoại nhân dân.

Điều 15. Các tổ chức chính trị-xã hội

1. Đa dạng hóa các hình thức đoàn kết, tập hợp quần chúng, làm tốt vai trò người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của chính quyền địa phương.

2. Tham gia với cấp ủy đảng, chính quyền trong việc xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tham gia với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phát động và duy trì các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế-xã hội, góp phần củng cố và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, đơn vị.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống tổ chức của mình phối hợp chặt chẽ với các ban đảng, cơ quan, chính quyền, lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

6. Thường xuyên nắm bắt, tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền và có trách nhiệm thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

7. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 16. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 17. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 18. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 19. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Điều 20. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy liên quan đến công tác dân vận.

Điều 21. Việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định về công tác dân vận và những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi trực tiếp của nhân dân.

1. Những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền về công tác dân vận và những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp nhân dân phải được lấy ý kiến tham gia của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trước khi ban hành thực hiện.

2. Các chủ trương, nghị quyết, quyết định của cấp ủy đảng, chính quyền có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của đông đảo công dân được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến; đồng thời tuyên truyền, vận động để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước, cấp ủy đảng, chính quyền về những vấn đề được lấy ý kiến.

4. Ban Dân vận cấp ủy các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng và của nhân dân, báo cáo cấp ủy, ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 22. Việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

1. Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cần chủ động phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội làm nòng cốt vận động nhân dân thực hiện.

2. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân cho Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội để phối hợp vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

Điều 23. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri

1. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và những văn bản pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân.

2. Chính quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cùng cấp để phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được trả lời cho công dân hoặc cử tri và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cử tri biết.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đúng các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phối hợp với chính quyền cùng cấp vận động, thuyết phục quần chúng thực hiện quyết định đó; khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng với các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận cấp ủy cùng cấp đề nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 24. Phối hợp giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1. Khi xảy ra tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cơ quan chính quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy đảng; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội giải quyết theo thẩm quyền để sớm ổn định tình hình.

Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Trong trường hợp quá phức tạp, nghiêm trọng hoặc vượt quá thẩm quyền, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cấp trên. Khi có đề nghị của cấp ủy, chính quyền cấp dưới trực tiếp hoặc xét thấy cần thiết, cấp ủy, chính quyền cấp trên thành lập đoàn công tác giúp địa phương giải quyết. Thành phần đoàn công tác có đại diện lãnh đạo ủy ban nhân dân, ban dân vận và các đoàn thể cùng cấp.

3. Việc cử cán bộ của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tham gia giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy đảng cùng cấp và theo yêu cầu cụ thể của công việc mà phân công cán bộ phù hợp.

4. Đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, kích động quần chúng gây rối làm mất trật tự trị an, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm, đúng pháp luật; kịp thời định hướng dư luận xã hội.

Điều 25. Thực hiện chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn đặt ra.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng và một năm, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, lực lượng vũ trang báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy cùng cấp, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên để tổng hợp, theo dõi.

3. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng và một năm, cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên để tổng hợp, theo dõi.

4. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

5. Những trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV **VỀ PHÂN CÔNG CÁN BỘ TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH** **CÔNG TÁC DÂN VẬN**

Điều 26. Cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở phân công cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư thường trực phụ trách công tác dân vận của Đảng bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

2. Các huyện ủy, thành ủy phân công đồng chí Phó Bí thư thường trực phụ trách công tác dân vận.

Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy làm Trưởng Ban Dân vận của cấp ủy.

3. Cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn phân công đồng chí Phó Bí thư thường trực phụ trách công tác dân vận của Đảng bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, thị trấn phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm Trưởng Khối Dân vận; trường hợp đồng chí Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc là cấp ủy viên thì đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Khối Dân vận.

Cấp ủy cơ quan, doanh nghiệp phân công một đồng chí Phó Bí thư thường trực phụ trách công tác dân vận (nếu cấp ủy cơ quan, doanh nghiệp không có Phó Bí thư thì Bí thư phụ trách).

Điều 27. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phân công một đồng chí lãnh đạo trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Điều 28. Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phân công một đồng chí Phó Chánh Văn phòng và chuyên viên theo dõi, tham mưu cho đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo công tác dân vận của chính quyền.

Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công một đồng chí trong lãnh đạo phụ trách công tác dân vận của cơ quan, đơn vị.

Điều 29. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, thành viên các cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách công tác dân vận.

1. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

2. Lãnh đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác, định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, của đảng viên và nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

3. Được mời tham dự các lớp tập huấn về công tác dân vận do Ban Dân vận cấp ủy tổ chức; được Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo về công tác dân vận.

Điều 30. Mỗi đảng viên phải thực hiện tốt nhiệm vụ công tác vận động quần chúng theo quy định của Điều lệ Đảng; định kỳ hàng tháng báo cáo với chi ủy, chi bộ về tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của nhân dân nơi cư trú và nơi làm việc.

Điều 31. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của hệ thống dân vận các cấp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

1. Ban Tổ chức cấp ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy cùng cấp tham mưu với cấp ủy về công tác tổ chức, cán bộ của hệ thống dân vận phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn.

2. Cán bộ làm công tác dân vận chuyên trách, đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp, ngoài tiêu chuẩn chung phải được đào tạo, am hiểu và có kỹ năng làm công tác vận động quần chúng, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và tác phong quần chúng.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 32. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, hội quần chúng cấp tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả quy chế ở cơ quan, đơn vị, địa phương và hệ thống tổ chức của mình. Cấp ủy huyện, thành phố xây dựng quy chế công tác dân vận ở cấp mình.

Điều 33. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng của Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thực hiện sơ kết, tổng kết theo quy định.

Điều 34. Hằng năm theo các quy định cụ thể, các tổ chức trong hệ thống chính trị kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, xử lý kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm quy chế về công tác dân vận.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, định kỳ sơ kết xem xét, bổ sung, chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Kiên Giang.
